

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2021/HSPT**

Ngày: 05-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Trường

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **Trương Thanh T** và bị cáo **Hoàng Tuấn T1** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 24-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 951/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Trương Thanh T**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn T2, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trương Thanh Q1 (đã chết) và bà Lê Thị A; có vợ và một con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019, tạm giam từ ngày 05/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Tuấn T1**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn T4, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp:

Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn D (đã chết) và bà Doãn Thị H; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị xử phạt 12 tháng tù, án treo về tội “Cướp tài sản”; năm 2015 và năm 2007 hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giam từ ngày 05/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Ông Bùi Công Th - Luật sư hành nghề cá nhân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn T1. Có mặt.

- Bà Dương Thị Thúy H1 – Luật sư, Văn phòng luật sư M; bào chữa cho bị cáo Trương Thanh T. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 15/9/2019 tại khu vực Ngã Ba D1, thuộc địa phận xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, lực lượng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Trương Thanh T, sinh ngày 21/11/1987, trú tại Thôn T2, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đang ôm một thùng xốp xuống từ xe khách biển kiểm soát Lào UN 0369; bên trong thùng xốp có 09 túi ni lon chứa 1.782 viên nén màu hồng, 18 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược và 01 túi ni lon màu xanh bên trong chứa chất màu hồng; Trương Thanh T khai số hàng này là do Đinh Hoài N1, sinh ngày 16/11/1989, trú tại tổ dân phố 5, phường N2, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Bình nhờ nhận giúp cho một người bạn.

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã giám định, kết luận: 1.782 viên nén hình tròn màu hồng và chất màu hồng chứa trong túi ni lon màu xanh là chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 225,55 gam; 18 viên nén hình tròn màu xanh khối lượng 2,132 gam không phải là chất ma túy. methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323 Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về nguồn gốc số ma túy trên: Nguyễn Đức Th1 có quen biết một người bạn ở bên Lào, tuy nhiên tên, tuổi, địa chỉ của người này thì Th1 không được rõ. Khoảng 5 giờ ngày 15/9/2019, người bạn mà Th1 quen biết nói trên gửi về cho Th1 một thùng hàng bên trong có chứa ma túy qua đường xe khách biển kiểm soát Lào UN 0369 và ghi số điện thoại 0979137513 của Th1 ở trên thùng hàng, rồi cho Th1 số điện thoại nhà xe để Th1 liên lạc nhận hàng. Th1 nói lại việc người bạn gửi hàng ma túy từ Lào đang trên đường về cho Hoàng Tuấn T1, sinh ngày 12/8/1989, nơi cư trú thôn T4, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình biết rồi rủ T1 cùng đi nhận. Để tránh

bị phát hiện, do số điện thoại của Th1 đã được ghi trên thùng hàng ma túy nên Th1 mượn điện thoại số 0918298225 của T1 và nhờ T1 liên lạc với nhà xe. Khi biết xe khách đã về đến thành phố Đ1 và còn tiếp tục hành trình đến huyện Q, Th1 đã cùng T1 đến nhà Đinh Hoài N1 ở phường N2, thành phố Đ1 để nhờ N1 tìm cách nhận thùng hàng. Tại nhà N1, theo các lời khai của Th1 và T1 thì Th1 nói với N1 việc mình đi nhận thùng hàng bên trong có chứa ma túy và rủ N1 đi lấy cùng hoặc nhờ ai đó đi nhận thay rồi về cắt lại chia nhau sử dụng. N1 đồng ý và mượn xe ô tô của em trai chở Th1 đi lên Ngã Ba D1, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, các lời khai của N1 tại Cơ quan điều tra chỉ thừa nhận khi đến địa phận D1, Th1 mới nói cho N1 biết hàng đi nhận là ma túy, còn trước đó N1 không hề biết việc này. Trước khi đi, Th1 nói với T1 ở lại đợi tại nhà của N1. Khi đến Ngã Ba D1 gặp xe khách biển kiểm soát Lào UN 0369, theo lời khai của N1 và Th1 thì N1 và Th1 không xuống xe để nhận hàng mà bàn nhau nhờ người quen của N1 ở huyện Q nhận hộ rồi sẽ trả công cho họ 1 đến 2 túi ma túy hoặc 5 đến 10 triệu đồng. N1 gọi điện thoại cho Trương Thanh T nói lại nội dung đã bàn bạc thì T đồng ý. Một lúc sau, T đi xe Inova biển kiểm soát 73A-07379 do Võ Trung Kiên điều khiển, trên xe còn có Trương Thanh Dũng đều quê ở xã H, huyện Q đến gặp N1, N1 đưa cho T điện thoại số 0918298225 để T liên lạc với nhà xe và nhận thùng hàng có chứa ma túy. Trong khi T đang ôm thùng hàng chứa ma túy nói trên vừa nhận từ xe khách thì bị bắt giữ. Tuy nhiên các lời khai của T không thừa nhận việc mình biết thùng hàng đi nhận là ma túy, vì N1 chỉ nhờ T đi nhận hàng mà không nói rõ trong thùng hàng có chứa ma túy.

Vật chứng vụ án gồm:

1. Một túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 067053 “Mẫu ký hiệu A1, A2 và A3” dán kín, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, bên trong chứa mẫu sau giám định và vỏ bao gói;
2. Một thùng xốp có dán nilon màu xanh đỏ vàng.
3. Một điện thoại Nokia 3110, màu xanh trắng, số IMEI 357329084299157 và 357329086299155, bên trong chứa sim số 0914567270 (máy đã qua sử dụng);
4. Một điện thoại IPHONE 7, màu đen, số IMEI 355828082058053, bên trong chứa sim số 8032873777 (máy đã qua sử dụng);
5. Một điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 353700076716180 và 353700076716196, bên trong chứa sim số 0918298225 (máy đã qua sử dụng);
6. Một điện thoại Nokia màu đen, số seri 354894088142649 và số seri 354894088142656, bên trong chứa sim số 0817915557 (máy đã qua sử dụng);

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 24/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:**

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Trương Thanh T, Hoàng Tuấn T1, riêng bị cáo Hoàng Tuấn T1 áp dụng thêm các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; tuyên bố các

bị cáo Trương Thanh T, Hoàng Tuấn T1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xử:

- Phạt Trương Thanh T 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 05/8/2020, nhưng được trừ 09 ngày bị tạm giữ trước đó (từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019);

- Phạt Hoàng Tuấn T1 15 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 05/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2020 Trương Thanh T gửi đơn kháng cáo kêu oan cho rằng Đinh Hoài N1 nhờ nhận thùng xốp và không biết bên trong có ma túy.

Ngày 03/12/2020 Hoàng Tuấn T1 gửi đơn kháng cáo với nội dung bị cáo chỉ có vai trò giúp sức chứ không chủ mưu bàn bạc như các bị cáo Nguyễn Đức Th1, Đinh Hoài N1 nhưng bị cáo bị phạt mức án 15 năm, còn Th1 16 năm, N1 15 năm là không tương xứng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/01/2021 bị cáo Trương Thanh T kháng cáo bổ sung với nội dung bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái, nay xin nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải, nên đã động viên vợ ở nhà tham gia các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh trong thời gian qua.

### **Tại phiên tòa Phúc thẩm:**

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với bị cáo T; quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị xử phạt 20 năm tù. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, nhận rõ hành vi phạm tội của mình là giúp sức cho các bị cáo khác, bị cáo ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T1, có nhân thân xấu; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo tích cực hợp tác cơ quan điều tra để giải quyết sớm vụ án. Ngoài ra, theo công văn 50 ngày 14/9/2020 của UBND xã bị cáo có hành vi tích cực công tác phòng chống tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải phạm tội lần đầu nhưng vai trò hạn chế so với bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo T1 mức án 15 năm tù là phù hợp, đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo.

Luật sư Bùi Công Th bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn T1, nêu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, tuy bị cáo T1 không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng bị cáo là người giúp sức cho bị cáo Th1. Quá trình điều tra bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải,

khai báo thành khẩn; đầu thú và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; tháng 6 năm 2019 bản thân đã cùng với công an xã tích cực bắt tội phạm trộm cắp; bố tham gia quân đội; mẹ thường xuyên bệnh tật; ông nội và ông ngoại đều tham gia chống Mỹ được tặng Huân, Huy chương; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy đề nghị giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Dương Thị Thúy H1 bào chữa cho bị cáo Trương Thanh T nêu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã biết ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo; bị cáo đã dũng cảm cứu vớt ông Thoái thoát chết; bị cáo có ông bà nội và ông ngoại được tặng nhiều Huân, Huy chương; hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, do cha vừa mất vì ung thư, mẹ bệnh tim, vợ chưa có việc làm, hai con nhỏ dại. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS giảm nhẹ dưới khung hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thanh T và Hoàng Tuấn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của những người có liên quan tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 15/9/2019 Nguyễn Đức Th1 có thông tin sẽ nhận hàng là ma túy từ Lào chuyển về nên đã rủ Hoàng Tuấn T1 và Đinh Hoài N1 tìm cách nhận hàng và N1 đã nhờ Trương Thanh T trực tiếp đi nhận. Lúc 21h30' cùng ngày T đang nhận thùng xộp trên xe khách biển kiểm soát Lào UN 0369 thì bị bắt quả tang, bên trong có chứa 1.782 viên nén màu hồng có khối lượng là 225,55 gam ma túy Methamphetamine.

[2] Với hành vi phạm tội như trên, tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS (vận chuyển từ 100 gam Methamphetamine trở lên thì bị phạt tù 20 năm, chung thân, tử hình). Do các bị cáo Th1, T1, N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo Th1 16 năm, bị cáo N1 và T1 mức án 15 năm đều ở mức dưới khung hình phạt, riêng bị cáo T không nhận tội nên bị xử phạt bằng mức khởi điểm khung hình phạt là 20 năm; mức án như trên đối với các bị cáo T, T1 là thỏa đáng; nhưng đối với các bị cáo khác là chưa nghiêm, do không có kháng nghị tăng nặng nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Thanh T, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo nhận tội chứ không kêu oan, chối tội như ở cấp sơ thẩm và trong đơn kháng cáo lần một; đây là 02 tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều

52 BLHS; ngoài ra bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như: Ngày 25/5/2019 khi đang tắm biển bị cáo phát hiện ông Nguyễn Văn Thoái ở thôn Hiếu Tân, xã Tân Ninh đuối nước, bị cáo đã dũng cảm cứu vớt ông Thoái thoát chết; bị cáo có ông bà nội và ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng nhiều Huân, Huy chương; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, cha bị cáo vừa mất vì bệnh ung thư, mẹ đang bị bệnh tim, vợ chưa có việc làm ổn định, có hai con còn nhỏ dại. Vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa, nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS tuyên mức án dưới khung hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Luật sư và đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Tuấn T1; HĐXX thấy rằng: Bị cáo có vai trò cùng bàn bạc với bị cáo Th1 và nhờ bị cáo N1 đi nhận hàng, T1 là người liên lạc nhà xe chở ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng án sơ thẩm tuyên phạt 15 năm là có phần nhẹ; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, những tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu ra đã được tòa cấp sơ thẩm vận dụng; do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị của Luật sư; giữ nguyên phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Trong vụ án này vai trò của các bị cáo Nguyễn Đức Th1 và Đinh Hoài N1 là cao hơn Trương Thanh T và Hoàng Tuấn T1, nhưng tòa án cấp sơ thẩm xử phạt ở dưới mức khởi điểm của khoản 3 Điều 250 BLHS là chưa nghiêm; do vậy cần kiến nghị xem xét kháng nghị Giám đốc thẩm đối với hai bị cáo Nguyễn Đức Th1 và Đinh Hoài N1.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Kháng cáo của bị cáo Trương Thanh T được chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo Hoàng Tuấn T1 không được chấp nhận, nên bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo bị cáo Hoàng Tuấn T1; giữ nguyên phần hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Tuấn T1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Tuấn T1 15 (mười lăm) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 05/8/2020,

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Thanh T; sửa phần hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trương Thanh T 18 (mười tám) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 05/8/2020, nhưng được trừ 09 ngày bị tạm giữ trước đó (từ ngày 16/9/2019 đến ngày 24/9/2019);

3. Án phí: Bị cáo Trương Thanh T không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hoàng Tuấn T1 phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (05/4/2021).

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Long Nguyễn Văn Dũng**

**Nguyễn Tấn Trường**